TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 22/ 02/ 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang không tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/TLST – DS ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PvcomBank)

Địa chỉ trụ sở chính: số 22 Ngô Quyền, phường TT, Quận HK, Thành phố HN

Người đại Dện theo pháp luật ông N Đ L– Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Người được ủy quyền ông M X T– Chức vụ giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Ông M X T ủy quyền cho chị N T V, sinh năm 1994 – chuyên viên QLKH – Phòng quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm. Theo văn bản ủy quyền ngày 10.01.2022; địa chỉ: 131, Trần Hưng Đạo, phường AP, quận NK, thành phố CT; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông T C D, sinh năm 1979: địa chỉ: ấp LT 1, xã LĐ A; có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa đại Dện Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PvcomBank) chị N T V trình bày: Ngày 05/7/2018 anh D có ký kết với Ngân hàng để vay khoản nợ theo hạn mức thấu chi số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thấu chi trong thời hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 17.5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích vay để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Quá trình thực hiện hợp đồng anh D có trả cho Ngân hàng số tiền gốc 1.089.190 đồng, lãi 910.810 đ. Tổng cộng 2.000.000 đ. Đến nay anh D không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn gốc 58.910.810 đồng, lãi 41.750.209 đồng tính đến ngày 22.02.2022.

Ngày 12/6/2018 anh D có ký kết với Ngân hàng để vay khoản nợ thẻ tín dụng 10.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm, mục đích vay để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Quá trình thực hiện anh D có trả và đóng lãi đến hết thời hạn 03 năm còn lại số tiền nợ gốc 6.467.541 đồng, lãi 21.157.734 đồng tính đến ngày 22.02.2022.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông D phải thanh toán một lần đối với số nợ gốc trong hai khoản vay là 65.378.351 đồng và số tiền lãi trong hạn, quá hạn trong 02 khoản vay tính đến ngày 22.02.2022 là 62.907.943 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 128.286.294 đồng, ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 348/2018/HĐHMTC/PVB-CN.AG ngày 05/7/2018 và Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế PccomBank M astercard số 2018061210497287/TTD/PVB ngày 12/6/2018 cho đến khi thi hành án xong.

-Tại biên bản hòa giải ngày 17.01.2022 bị đơn anh T C D trình bày: Anh thừa nhận nhận hiện nay có nợ Ngân hàng số tiền gốc trong hai khoản vay là 65.378.351 đồng và số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 17.01.2022 là 60.153.344 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 125.531.695 đồng và đồng ý chịu lãi suất theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số 348/2018/HĐHMTC/PVB-CN.AG ngày 05/7/2018 và Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế PccomBank M astercard số 2018061210497287/TTD/PVB ngày 12/6/2018 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản nợ. Nay hoàn cảnh khó khăn cho anh xin thời gian trong vòng 06 tháng anh sẽ trả dứt số tiền trên. Do bận công việc gia đình, cho anh xin vắng mặt tại các buổi xét xử, anh không khiến nại gì về sau.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng hạn mức thấu chi, hợp đồng thẻ tín dụng, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình anh D (bản sao).

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVComBank) khởi kiện yêu cầu bị đơn anh T C D có nghĩa vụ trả số tiền vay cho Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi 128.286.294 đồng. Anh D có nơi cư trú tại ấp LT 1, xã LĐ A. Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Trước khi phiên tòa được mở, anh T C D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh có ý kiến xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Ngày 05/7/2018 anh D có ký kết với Ngân hàng để vay khoản nợ theo hạn mức thấu chi số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Quá trình thực hiện hợp đồng anh D có trả cho Ngân hàng số tiền gốc 1.089.190 đồng, lãi 910.810 đ. Tổng cộng 2.000.000 đ. Đến nay anh D không thực hiện còn lại số tiền gốc 58.910.810 đồng, lãi 41.750.209 đồng tính đến ngày 22.02.2022.

Ngày 12/6/2018 anh D có ký kết với Ngân hàng để vay khoản nợ thẻ tín dụng 10.000.000 đồng, thời hạn vay 03 năm, mục đích vay để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. Quá trình thực hiện anh D có trả và đóng lãi đến hết thời hạn 03 năm còn lại số tiền nợ gốc 6.467.541 đồng, lãi 21.157.734 đồng tính đến ngày 22.02.2022.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn anh T C D cũng thừa nhận các khoản nợ mà Ngân Hàng đã khởi kiện, anh yêu cầu xin được trả dần trong thời gian 06 tháng, nhưng phía Ngân hàng không đồng ý với phương thức thanh toán của anh. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng hạn mức thấu chi, hợp đồng thẻ tín dụng. Tuy nhiên cho đến nay anh D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó anh T C D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân

hàng yêu cầu anh có nghĩa vụ trả trong tất cả 02 khoản vay mà anh D còn nợ lại là 128.286.294 đồng là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PV ComBank) yêu cầu anh D có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân Hàng số tiền còn lại trong 02 khoản vay vốn và lãi là 128.286.294 đồng tính đến ngày 22/02/2022. Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu duy trì Hợp đồng hạn mức thấu chi, hợp đồng thẻ tín dụng mà anh D đã ký với Ngân hàng đến khi thi hành án xong toàn bộ các khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T C D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PV ComBank).

Buộc anh T C D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PV ComBank) số tiền trong 02 khoản vay là 128.286.294 đồng (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi bốn đồng), trong đó vốn là 65.378.351 (sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm năm mươi mốt đồng), lãi 62.907.943 đồng (sáu mươi hai triệu chín trăm lẽ bảy ngàn chín trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày 23/02/2022 anh T C D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức thấu chi, hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp trong hợp đồng hạn mức thấu chi, hợp đồng thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVComBank) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh T C D phải chịu 6.414.314 đồng (sáu triệu bốn trăm mười bốn ngàn ba trăm mười bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVCom Bank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVCom Bank) số tiền tạm ứng án phí 2.938.000 đồng (hai triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng) mà Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PV Com Bank) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009819 ngày 09.12.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn